

Số: 282/QĐ-GDĐT

Quận 3, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
công nhận giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở
cấp Quận năm học 2020 - 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 3

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3;

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 549/KH-GDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Phòng GDĐT về Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kế hoạch số 542/KH-GDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Phòng GDĐT về tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học Quận 3 năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kế hoạch số 575/KH-GDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Phòng GDĐT về Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp Quận năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả của Ban giám khảo Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở cấp Quận năm học 2020-2021.

Xét đề nghị của tổ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Phòng GDĐT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 293 giáo viên đạt các danh hiệu giáo viên dạy giỏi ở các bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở cấp quận năm học 2020 – 2021 (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Tổ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các giáo viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- P. GDMN; P. GDTiH; P. GDTTH SGDĐT;
- TT.UBND Q3;
- BLĐ PGDĐT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, C.TTĐT.



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Đăng Khoa



**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY GIỎI BẬC HỌC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CẤP QUẬN NĂM HỌC 2020 – 2021**
(Kèm theo quyết định số 282/QĐ-GDDT ngày 19/5/2021)

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
1	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	Mầm Non 4	Mầm non	Nhất	25 - 36 tháng
2	Trần Hoàng	Oanh	MN Hoa Mai	Mầm non	Nhất	3 tuổi (3A)
3	Đoàn Thị Ngọc	Hiền	MN Hoa Mai	Mầm non	Nhi	5 tuổi (5C)
4	Phạm Thị Thu	Hoài	Mầm non 6	Mầm non	Nhi	5 - 6 tuổi
5	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	Mầm Non 4	Mầm non	Nhi	Lá 3
6	Nguyễn Vũ Mộng	Tuyền	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Nhi	(5 - 6 tuổi) 5A
7	Đào Thị Lan	Anh	MN Hoa Mai	Mầm non	Nhi	5 tuổi (5C)
8	Đỗ Như	Liên	Mầm Non 8	Mầm non	Nhi	5 - 6 tuổi
9	Trương Thị Thu	Trang	MN Hoa Mai	Mầm non	Nhi	5 tuổi (5B)
10	Phạm Thủy	Linh	Mầm Non 3	Mầm non	Nhi	5 - 6 tuổi
11	Nguyễn Đông	Quân	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Nhi	24 - 36 tháng
12	Trà Ngọc	Thoa	Mầm Non 13	Mầm non	Nhi	18 - 24 tháng
13	Châu Thị Ngọc	Sương	MN Hoa Mai	Mầm non	Nhi	4 tuổi (4C)
14	Lê Công	Sự	Mầm Non 12	Mầm non	Ba	Lá 1
15	Bùi Thị	Thế	Mầm Non 4	Mầm non	Ba	Lá 1
16	Bùi Thị Thu	Trang	Mầm non 5	Mầm non	Ba	5 - 6 tuổi
17	Trần Thị	Dinh	Mầm Non 8	Mầm non	Ba	Cá nhân
18	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Ba	(5 - 6 tuổi) 5D
19	Hàng Ngọc	Linh	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Ba	(5 - 6 tuổi) 5D
20	Trần Kim	Yến	Mầm Non 7	Mầm non	Ba	5 - 6 tuổi
21	Chương Thị Tuyết	Trang	MN Hoa Mai	Mầm non	Ba	4 tuổi (4B)
22	Phạm Minh	Thy	Mầm non 6	Mầm non	Ba	19 - 24 tháng
23	Phan Thị Kim	Thủy	Mầm non 6	Mầm non	Ba	5 - 6 tuổi
24	Nguyễn Thị An	Bình	Mầm Non 7	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi
25	Trần Thị Thu	Lan	MN Hoa Mai	Mầm non	Khuyến khích	3 tuổi (3C)
26	Trương Thị Minh	Thuận	Mầm non 1	Mầm non	Khuyến khích	4 - 5 tuổi
27	Trần Thị	Ngát	Mầm Non 13	Mầm non	Khuyến khích	4 - 5 tuổi
28	Võ Duy Hoàng	Lan	Mầm Non 8	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi
29	Trần Ngọc	Hà	Mầm Non 4	Mầm non	Khuyến khích	Mầm 1
30	Trần Thủy	Trang	Mầm Non 5	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi
31	Phạm Thị Hồng	Xuân	MN Tuổi Thơ 8	Mầm non	Khuyến khích	24 - 36 tháng
32	Lê Thị	Ngân	Mầm non 1	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi
33	Nguyễn Ngọc	Hoa	Mầm Non 14	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi
34	Bùi Lê	Thu	MN Tuổi Thơ 8	Mầm non	Khuyến khích	18 - 24 tháng
35	Trần Thị Phương	Thảo	Mầm non 9	Mầm non	Khuyến khích	Chồi 2
36	Vũ Thị Ngọc	Mai	Mầm non 10	Mầm non	Khuyến khích	4 - 5 tuổi
37	Trần Hồng Thảo	My	MN Hoa Mai	Mầm non	Khuyến khích	5 tuổi (5B)
38	Lý Thị	Quyên	Mầm Non 8	Mầm non	Khuyến khích	Cá nhân
39	Nghiêm Đặng Tường Lan	Vy	Mầm Non 8	Mầm non	Khuyến khích	3 - 4 tuổi
40	Võ Ngọc Minh	Châu	Mầm non 5	Mầm non	Khuyến khích	3 - 4 tuổi
41	Nguyễn Bích	Phượng	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Khuyến khích	(4-5 tuổi) 4C
42	Phạm Thị Vân	Anh	Mầm non 6	Mầm non	Khuyến khích	5 - 6 tuổi

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
43	Đỗ Thị Như	Ngọc	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
44	Vũ Thị Thu	Trang	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	24 - 36 tháng
45	Phạm Thị Kiều	Chinh	MN Hoa Mai	Mầm non	Công nhận GVDG	5 tuổi (5A)
46	Trần Thị Kiều	Sa	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
47	Phạm Thanh	Lai	Mầm non 2	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
48	Trần Thị Thái	Phụng	Mầm non 5	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
49	Cao Thị	Doan	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
50	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
51	Đào Thị Bích	Ngọc	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
52	Hồ Thu	Vân	Mầm non 2	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
53	Huỳnh Thị Hoàng	Oanh	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Chồi 2
54	Viên Thụy Ngọc	Bích	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
55	Đặng Thị Tuyết	Mai	Mầm Non 4	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá 4
56	Cao Nguyên Trúc	Mai	Mầm non 10	Mầm non	Công nhận GVDG	24 - 36 tháng
57	Hoàng Trần Uyên	Thảo	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá 2
58	Liên Thị	Hằng	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Chồi 2
59	Võ Thị Thu	Hà	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
60	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
61	Lê Thị Thanh	Thảo	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	18 - 24 tháng
62	Nguyễn Quỳnh	Anh	MN Hoa Mai	Mầm non	Công nhận GVDG	3 tuổi (3B)
63	Ngô Thị Kim	Duyên	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
64	Trần Thị	Thúy	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	25-36 tháng
65	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Mầm Non 4	Mầm non	Công nhận GVDG	Chồi 4
66	Dương Thị Trúc	Hà	Mầm non 2	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
67	Phùng Thị	Huyền	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	24 - 36 tháng
68	Nguyễn Mộng Thùy	Dương	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	Can thiệp sớm
69	Huỳnh Thị Kim	Hoa	Mầm non 10	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
70	Nguyễn Phương	Thảo	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
71	Vũ Thị Thanh	Đông	MN Tuổi Thơ 8	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
72	Huỳnh Thị Ngọc	Phượng	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
73	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
74	Đặng Ngọc	Tú	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
75	Trần Nguyễn Thùy	Trang	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
76	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
77	Lê Thị	Nga	Mầm non 9	Mầm non	Công nhận GVDG	24-36 tháng
78	Nguyễn Thị Na	Na	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá 1
79	Nguyễn Phạm Uyên	Phượng	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
80	Dư Thị Mỹ	Huyền	Mầm Non 4	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá 5
81	Phạm Thư	Thư	Mầm non 5	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
82	Đào Thị Hồng	Nga	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	5 tuổi
83	Đỗ Vũ Thị Lan	Hương	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
84	Phan Thị Thanh	Thúy	Chuyên biệt Tương Lai	Mầm non	Công nhận GVDG	
85	Tạ Thị Băng	Tuyền	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
86	Quách Mỹ	Linh	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	(5-6 tuổi) 5A
87	Nguyễn Thị Thu	Vân	MN Tuổi Thơ 7	Mầm non	Công nhận GVDG	(5-6 tuổi) 5B
88	Lưu Hiếu	Thanh	Chuyên biệt Tương Lai	Mầm non	Công nhận GVDG	
89	Phạm Bảo	Ngọc	Mầm non 2	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
90	Phạm Thị Bảo	Ngọc	Mầm Non 4	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
91	Lê Thị Thu	Thảo	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
92	Nguyễn Thị	Thủy	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Mầm 1
93	Nguyễn	Hạ	Mầm Non 14	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
94	Phạm Thị	Thúy	Mầm Non 14	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
95	Nguyễn Thị	Huế	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	3 tuổi
96	Trần Ngọc	Liên	Mầm non 1	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
97	Nguyễn Bảo	Trân	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	5-6 tuổi
98	Phạm Nguyễn Thúy	Uyên	Mầm non 9	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá 1
99	Nguyễn Thị	Phúc	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Nhà trẻ
100	Lê Thị Kim	Oanh	Mầm Non 14	Mầm non	Công nhận GVDG	18 - 36 tháng
101	Trần Thị Thanh	Hậu	Mầm Non 12	Mầm non	Công nhận GVDG	Mầm 2
102	Nguyễn Thị Mộng	Lãnh	Mầm Non 14	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
103	Phan Thị Hoàng	Trúc	Mầm non 2	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
104	Nguyễn Châu Ngọc	Bích	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
105	Đoàn Thị Ngọc	Phượng	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	5-6 tuổi
106	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	5 tuổi
107	Bùi Thị Ngọc	Như	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
108	Nguyễn Thị Thu	Sương	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	19-24 tháng
109	Vũ Thị Kim	Phượng	Mầm Non 7	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
110	Nguyễn Hồng	Thảo	Mầm non 5	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
111	Trần Bảo	Ngọc	Mầm non 5	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
112	Lê Thị Thuý	Dương	TTC Cao cấp Sài Gòn	Mầm non	Công nhận GVDG	Lá
113	Lương Hoàng Ngọc	Khánh	Mầm non 9	Mầm non	Công nhận GVDG	Chồi 1
114	Vân Thị Ân Thiên	Vương	Mầm non 6	Mầm non	Công nhận GVDG	19 - 24 tháng
115	Ngô Thị Hằng	Nga	TTC Cao cấp Sài Gòn	Mầm non	Công nhận GVDG	Chồi
116	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	Mầm Non 3	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
117	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Mầm Non 13	Mầm non	Công nhận GVDG	3 - 4 tuổi
118	Nguyễn Thị Yên	Thanh	Mầm non 10	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
119	Nguyễn Thị Thanh	Trang	TTC Cao cấp Sài Gòn	Mầm non	Công nhận GVDG	Mầm
120	Đào Trọng Ánh	Khuyên	Mầm Non 13	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
121	Nguyễn Hồng	Khánh	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	4 tuổi
122	Lê Thị Kim	Anh	Mầm Non 13	Mầm non	Công nhận GVDG	5 - 6 tuổi
123	Nguyễn Hồng	Hà	Mầm Non 8	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
124	Võ Phạm Ngọc	Trang	Mầm non 11	Mầm non	Công nhận GVDG	25 - 36 tháng
125	Huỳnh Thanh	Hà	Mầm non 9	Mầm non	Công nhận GVDG	18 - 24 tháng
126	Vũ Thị Mai	Liên	MN Bình Minh	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
127	Đỗ Thị Diễm	Châu	MN Bình Minh	Mầm non	Công nhận GVDG	4 - 5 tuổi
128	Phạm Đình Cúc	Hân	TH Đại học Sài Gòn	Tiểu học	Nhất	
129	Đào Thụy Phương	Uyên	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Nhất	
130	Nguyễn Thị Giao	Linh	Phan Văn Hân	Tiểu học	Nhất	
131	Hà Ngọc Bảo	Anh	Kỳ Đồng	Tiểu học	Nhất	
132	Nguyễn Thị	Phương	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Nhất	
133	Hồ Thị Ngọc	Hương	Nguyễn Thiện Thuật	Tiểu học	Nhất	
134	Đinh Thị Tuyết	Lan	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Nhất	
135	Phạm Vũ	Hồng	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Nhất	
136	Lê Thanh	Huy	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Nhất	
137	Lê Thị Phương	Thùy	Lương Định Của	Tiểu học	Nhi	
138	Lê Nguyễn Tường	Vy	Trương Quyền	Tiểu học	Nhi	
139	Nguyễn Thị	Quý	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Nhi	
140	Châu Hiền	Đức	Lương Định Của	Tiểu học	Nhi	
141	Trần Thị	Thúy	Trương Quyền	Tiểu học	Nhi	
142	Nguyễn Trang	Đài	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Nhi	

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
143	Lê Thị	Huyền	Kỳ Đồng	Tiểu học	Nhi	
144	Đặng Hà	Phương	Kỳ Đồng	Tiểu học	Nhi	
145	Ngô Thị Tuyết	Minh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Nhi	
146	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Trương Quyền	Tiểu học	Nhi	
147	Nguyễn Văn	Tấn	Trương Quyền	Tiểu học	Nhi	
148	Hoàng Gia	Hưng	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Nhi	
149	Nguyễn Kim Thanh	Trần	Tương Lai	Tiểu học	Nhi	
150	Nguyễn Thị Phúc	Hằng	Nguyễn Thiện Thuật	Tiểu học	Nhi	
151	Trần Vũ Ngọc	Châu	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Nhi	
152	Nguyễn Vương Bội	Ngọc	Kỳ Đồng	Tiểu học	Nhi	
153	Nguyễn Anh	Vũ	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Nhi	
154	Lê Thị	Dung	Kỳ Đồng	Tiểu học	Ba	
155	Nguyễn Anh	Thư	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Ba	
156	Đặng Kim	Quân	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Ba	
157	Lâm Bảo	Nguyên	Trương Quyền	Tiểu học	Ba	
158	Thái Nhật	Cường	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Ba	
159	Mai	Khôi	Trần Văn Đang	Tiểu học	Ba	
160	Hoàng Thụy Minh	Thư	Kỳ Đồng	Tiểu học	Ba	
161	Nguyễn Thúy	Anh	Lương Định Của	Tiểu học	Ba	
162	Hoàng Thị Thanh	Thảo	Lương Định Của	Tiểu học	Ba	
163	Phạm Ngọc Hoài	Ngân	Mê Linh	Tiểu học	Ba	
164	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Ba	
165	Nguyễn Hoàng Bảo	Khánh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Ba	
166	Văn Thị Ân Ngọc	Diệp	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Ba	
167	Lê Thị Xuân	Hương	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Ba	
168	Bùi Thị Thuý	Linh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Ba	
169	Vũ Thị Kim	Thoa	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Ba	
170	Bùi Mẫn	Khanh	Nguyễn Thi	Tiểu học	Ba	
171	Nguyễn Thụy Hồng	Trâm	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Ba	
172	Lê Hoàng	Thùy	Trương Quyền	Tiểu học	Ba	
173	Lê Toàn	Thắng	Nguyễn Thi	Tiểu học	Ba	
174	Hoàng Mỹ	Yến	Kỳ Đồng	Tiểu học	Ba	
175	Trần Nguyễn Thúy	Nhiên	Kỳ Đồng	Tiểu học	Ba	
176	Bùi Kim	Thư	Lương Định Của	Tiểu học	Ba	
177	Tạ Thị Mỹ	Liên	Nguyễn Sơn Hà	Tiểu học	Ba	
178	Lê Thị Ánh	Hồng	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Ba	
179	Đoàn Xuân	Hương	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Ba	
180	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	Trần Quang Diệu	Tiểu học	Ba	
181	Vũ Thị Phương	Thúy	Trương Quyền	Tiểu học	Ba	
182	Lê Thị Hồng	Nhung	Trương Quyền	Tiểu học	Ba	
183	Lê Thiên	Ân	Nguyễn Sơn Hà	Tiểu học	Ba	
184	Trương Phạm Phương	Thanh	Lương Định Của	Tiểu học	Ba	

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
185	Trần Thành	Toàn	Kỳ Đồng	Tiểu học	Khuyến khích	
186	Hồ Thị	Luyến	Nguyễn Thiện Thuật	Tiểu học	Khuyến khích	
187	Trần Ngọc	Vân	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Khuyến khích	
188	Giang Thanh	Duyên	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Khuyến khích	
189	Phạm Thị Thúy	Vy	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Khuyến khích	
190	Nguyễn Minh	Tâm	Phan Đình Phùng	Tiểu học	Khuyến khích	
191	Lưu Quý	Ngân	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Khuyến khích	
192	Tạ Thị Hào	Tâm	Trương Quyền	Tiểu học	Khuyến khích	
193	Trần Thị Diễm	Châu	Kỳ Đồng	Tiểu học	Khuyến khích	
194	Võ Thị Kiều	Oanh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
195	Trần Thị Kim	Tiên	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
196	Nguyễn Thị	Vẹn	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
197	Nguyễn Thị	Thom	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Khuyến khích	
198	Vũ Thị Thanh	Hồng	Lương Đình Của	Tiểu học	Khuyến khích	
199	Phạm Thị	Huệ	Nguyễn Sơn Hà	Tiểu học	Khuyến khích	
200	Lâm Quốc	Hùng	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
201	Phạm Thị	Thiều	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Khuyến khích	
202	Hồ Quỳnh	Thoa	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Khuyến khích	
203	Tăng Ngọc	Mi	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Khuyến khích	
204	Nguyễn Thị Xuân	Yến	Phan Văn Hân	Tiểu học	Khuyến khích	
205	Vĩnh Thị Quỳnh	Anh	Kỳ Đồng	Tiểu học	Khuyến khích	
206	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	Mê Linh	Tiểu học	Khuyến khích	
207	Trương Thị Phương	Trang	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Khuyến khích	
208	Phan Thị Thuý	Dung	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
209	Đặng Phước	Long	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Khuyến khích	
210	Vũ Thị Thu	Thảo	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Khuyến khích	
211	La Thị Mỹ	Hạnh	Nguyễn Việt Hồng	Tiểu học	Công nhận GVDG	
212	Trần Thị Phi	Trâm	Trần Văn Đang	Tiểu học	Công nhận GVDG	
213	Lê Thị Kim	Loan	Trương Quyền	Tiểu học	Công nhận GVDG	
214	Thái Thị Thanh	Thảo	Trương Quyền	Tiểu học	Công nhận GVDG	
215	Trần Thị Kim	Sang	Nguyễn Sơn Hà	Tiểu học	Công nhận GVDG	
216	Nguyễn Đan	Ngọc	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Công nhận GVDG	
217	Huỳnh Thị Li	Phương	Mê Linh	Tiểu học	Công nhận GVDG	
218	Trịnh Thị Ngọc	Hạnh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
219	Lê Ánh	Tuyết	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
220	Ngũ Thị Kim	Liên	Nguyễn Thi	Tiểu học	Công nhận GVDG	
221	Trương Thị Diệu	Châu	Lương Đình Của	Tiểu học	Công nhận GVDG	
222	Đinh Thị Thu	Huyền	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
223	Bùi Thị Thu	Trang	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Công nhận GVDG	
224	Đoàn Ngọc	Hiếu	Nguyễn Thi	Tiểu học	Công nhận GVDG	
225	Thái Thị Thanh	Thảo	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Công nhận GVDG	
226	Tạ Hoàng	Phương	Trần Quốc Thảo	Tiểu học	Công nhận GVDG	

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
227	Lê Văn	Sỹ	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
228	Bùi Thụy Phương	Anh	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
229	Nguyễn Trần	Việt	Nguyễn Thanh Tuyền	Tiểu học	Công nhận GVDG	
230	Huỳnh Việt	Thắng	Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học	Công nhận GVDG	
231	Nguyễn Phương	Anh	Trần Quang Diệu	Tiểu học	Công nhận GVDG	
232	Bùi Thị Ngọc	Loan	Lương Định Của	Tiểu học	Công nhận GVDG	
233	Ngô Hoàng	Thanh	Lương Định Của	Tiểu học	Công nhận GVDG	
234	Tri Huy	Bằng	Hải Bà Trưng	THCS	Nhất	Toán
235	Trần Huyền	Trình	Phan Sào Nam	THCS	Nhất	Tiếng Anh
236	Nguyễn Thị Khánh	Nguyên	Lương Thế Vinh	THCS	Nhi	Lịch sử
237	Dương Ngọc	Yến	Hải Bà Trưng	THCS	Nhi	Ngữ văn
238	Nguyễn Duy	Linh	Lê Lợi	THCS	Nhi	Thể dục
239	Nguyễn Mạnh	Hùng	Bàn Cờ	THCS	Nhi	Thể dục
240	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Thăng Long	THCS	Nhi	Hóa học
241	Đào Khánh	Nam	Kiến Thiết	THCS	Nhi	Tiếng Anh
242	Trần Minh	Thùy	Kiến Thiết	THCS	Ba	Hóa học
243	Nguyễn Kim	Thế	Phan Sào Nam	THCS	Ba	Tiếng Anh
244	Huỳnh Phước	Lộc	Đoàn Thị Điểm	THCS	Ba	Toán
245	Trương Võ Hồng	Hoa	Lê Lợi	THCS	Ba	Hóa học
246	Dương Thái	Trần	Colette	THCS	Ba	Công nghệ
247	Đổng Thị Như	Ý	Đoàn Thị Điểm	THCS	Ba	Vật lý
248	Phan Thị Kim	Vui	Lê Lợi	THCS	Ba	Địa lý
249	Đỗ Minh	Trần	Lê Quý Đôn	THCS	Ba	Mĩ thuật
250	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Bạch Đằng	THCS	Ba	Vật lý
251	Vũ Mai	Phượng	Bạch Đằng	THCS	Ba	Hóa học
252	Đào Trọng	Ninh	Hải Bà Trưng	THCS	Ba	Địa lý
253	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Kiến Thiết	THCS	Ba	Tin học
254	Nguyễn Hoàng Ngân	Hồng	Lê Quý Đôn	THCS	Khuyến khích	Âm nhạc
255	Nguyễn Thị	Ngân	Hải Bà Trưng	THCS	Khuyến khích	Lịch sử
256	Ngô Vinh	Chiến	Bạch Đằng	THCS	Khuyến khích	Toán
257	Nguyễn Thị	Minh	Colette	THCS	Khuyến khích	Tiếng Pháp
258	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Kiến Thiết	THCS	Khuyến khích	Sinh học
259	Trần Thị Ngọc	Hân	Kiến Thiết	THCS	Khuyến khích	Sinh học
260	Đặng Hùng	Dũng	Bạch Đằng	THCS	Khuyến khích	Thể dục
261	Huỳnh Tú	Mai	Hải Bà Trưng	THCS	Công nhận GVDG	GDCD
262	Trịnh Ngọc	Nhi	Lê Lợi	THCS	Công nhận GVDG	Tiếng Anh
263	Ngô Thị Ngọc	Dung	Hải Bà Trưng	THCS	Công nhận GVDG	Sinh học
264	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Kiến Thiết	THCS	Công nhận GVDG	Công nghệ
265	Nguyễn Thị Lan	Anh	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Tiếng Anh
266	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Lê Quý Đôn	THCS	Công nhận GVDG	Tiếng Anh
267	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Hải Bà Trưng	THCS	Công nhận GVDG	Vật lý
268	Nguyễn Vũ Hoàng	Khanh	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Thể dục
269	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Phan Sào Nam	THCS	Công nhận GVDG	Lịch sử
270	Dương Khánh	Thịnh	Lê Lợi	THCS	Công nhận GVDG	Tiếng Anh
271	Cổ Thị Kiều	Trúc	Lê Quý Đôn	THCS	Công nhận GVDG	Thể dục
272	Trịnh Thị	The	Kiến Thiết	THCS	Công nhận GVDG	Toán
273	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	Lê Lợi	THCS	Công nhận GVDG	Toán

STT	Họ và tên giáo viên		Trường	Bậc học	Giải	Ghi chú (Lớp, môn)
274	Trần Thanh Minh	Hải	Lê Quý Đôn	THCS	Công nhận GVDG	Toán
275	Lê Thị	Vân	Hai Bà Trưng	THCS	Công nhận GVDG	Địa lý
276	Đặng Thị Hồng	Thiệp	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Ngữ văn
277	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	Bàn Cờ	THCS	Công nhận GVDG	Âm nhạc
278	Huỳnh Thị Kim	Phước	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Mĩ thuật
279	Ngô Hoàng Thảo	Trân	Bàn Cờ	THCS	Công nhận GVDG	GD&CD
280	Nguyễn Thị	Hạnh	Lê Lợi	THCS	Công nhận GVDG	Toán
281	Phạm Thị	Thương	Kiến Thiết	THCS	Công nhận GVDG	Toán
282	Nguyễn Hiền	Phúc	Kiến Thiết	THCS	Công nhận GVDG	Thể dục
283	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	Lê Quý Đôn	THCS	Công nhận GVDG	Ngữ văn
284	Nguyễn Ngọc	Thủy	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Công nghệ
285	Nguyễn Huỳnh Bích	Vân	Đoàn Thị Điểm	THCS	Công nhận GVDG	Hóa học
286	Lê Thị Diễm	Hằng	Hai Bà Trưng	THCS	Công nhận GVDG	Tiếng Anh
287	Lê Quang	Hưng	Kiến Thiết	THCS	Công nhận GVDG	Lịch sử
288	Triệu Thị	Lựu	Phan Sào Nam	THCS	Công nhận GVDG	Địa lý
289	Nguyễn Ngọc	Thảo	Phan Sào Nam	THCS	Công nhận GVDG	Thể dục
290	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	Phan Sào Nam	THCS	Công nhận GVDG	GD&CD
291	Bùi Thanh	Duy	Lê Lợi	THCS	Công nhận GVDG	Sinh học
292	Phan Thị Thuý	Dung	Lê Quý Đôn	THCS	Công nhận GVDG	Sinh học
293	Tôn Thọ	Hiệp	Colette	THCS	Công nhận GVDG	Âm nhạc

Tổng cộng danh sách có 293 giáo viên./.